TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00685

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý chất lượng thức ăn (203612) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 25/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10161128	NGUYỄN QUANG	TIẾN	DH10TA	1						7	8
20	11111048	LÊ MINH	TRÍ	DH11CN	1						4	2
21	10161136	NGUYỄN THỊ	TRIỀU	DH10TA	1						4	1
22	10161145	ÔNG THANH	TÚ	DH10TA	1						4	2
23	10161146	VÕ THỊ CẨM	TÚ	DH10TA	1						4	1
24	10161141	LÊ MINH	TUẤN	DH10TA	2						5	2
25	09161184	NGUYỄN MINH	TƯỜNG	DH09TA	1						4	1
~~26~~	~~07111138~~	~~CAO LÂM~~	~~VIÊN~~	~~DH08CN~~							~~V~~	~~0~~
~~27~~	~~07111141~~	~~LÊ VĂN~~	~~VINH~~	~~DH08CN~~							~~V~~	~~0~~
28	10161153	HỒ QUANG	VŨ	DH10TA	1						4	1
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0
											V	0

Số bài: 26 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

TS. Dương Duy Đồng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TS. Dương Duy Đồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00685

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý chất lượng thức ăn (203612) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 25/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10161084	THÁI HUY	PHONG	DH10TA	1						7	0
2	10161089	PHAN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH10TA	1						4	1
3	10161096	ĐOÀN HOÀN	SƠN	DH10TA	1						4	5
4	10161098	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH10TA	1						5	2
5	10161102	NGÔ ĐẮC	TÀI	DH10TA	1						5	0
6	10161103	NGUYỄN THANH	TÂM	DH10TA	1						6	3
7	10161104	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	DH10TA	1						6	3
8	10161106	TRẦN THỊ MỸ	TÂM	DH10TA	2						5	8
9	10161108	NGUYỄN THỊ	THA	DH10TA	1						6	1
10	10161114	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	DH10TA	1						4	1
11	10161112	BÙI THỊ THU	THẢO	DH10TA	1						7	9
12	10161165	TRÀ VĂN THỊ	THẮM	DH10TA	1						6	3
13	10161115	HÀ HUY	THÂN	DH10TA	1						3	9
14	10161116	NGUYỄN VĂN	THIÊN	DH10TA	1						4	3
15	10161166	TÔ NGUYỄN KIM	THOA	DH10TA	1						7	9
16	10161119	NGUYỄN THỊ TUYẾT	THÔNG	DH10TA	1						5	2
17	10161124	NÔNG NGUYÊN	THỨC	DH10TA	1						5	8
18	10161127	ĐẶNG THẾ	TIẾN	DH10TA	1						5	3

Số bài: 26 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thanh Mỹ Tâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

TS. Dương Duy Đồng

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Dương Duy Đồng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00684

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý chất lượng thức ăn (203612) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 25/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10161052	ĐỖ QUANG	HƯNG	DH10TA	1						8	0
20	10161053	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯNG	DH10TA	1						6	2
21	10161054	TRẦN DUY	HƯNG	DH10TA	1						5	8
22	10161056	PHẠM QUANG	KHANH	DH10TA	1						4	6
23	10161062	TRẦN THỊ	LÀNH	DH10TA	1						5	6
24	10161063	TRƯƠNG MINH	LÂM	DH10TA	1						7	1
25	10161066	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH10TA	1						6	1
26	10161079	NGUYỄN HOÀNG	NHU	DH10TA	1						5	1
27	10161080	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	DH10TA	1						5	5
28	10161083	NGUYỄN NGỌC CHÂU	PHI	DH10TA	1						6	1

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Tuệ Minh

Nguyễn Xuân Việt

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

TS. Dương Duy Đồng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TS. Dương Duy Đồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00684

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Quản lý chất lượng thức ăn (203612) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 25/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10161004	ĐẶNG NGỌC	BAN	DH10TA	1						9	4
2	10111005	PHẠM MINH	CHÁNH	DH10CN	1						4	0
3	10161006	VƯƠNG THỊ KIM	CÚC	DH10TA	1						9	8
4	10161007	LÊ MẠNH	CƯƠNG	DH10TA	1						8	4
5	10161015	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	DH10TA	1						4	4
6	10161017	PHẠM THÀNH	ĐẠT	DH10TA	1						4	3
7	10161018	PHẠM VĂN	ĐẠT	DH10TA	1						8	2
8	10161019	BÙI HẢI	ĐĂNG	DH10TA	1						7	5
9	10161020	LÂM MINH	ĐĂNG	DH10TA	1						3	7
10	10161022	TRẦN MINH	ĐỨC	DH10TA	1						5	2
11	10161028	NGUYỄN THANH	HẢI	DH10TA	1						5	3
12	10161024	THÁI VĂN	HÀO	DH10TA	1						5	7
13	10161161	LÊ ANH	HIẾU	DH10TA	1						4	4
14	10161002	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH10TA	1						3	2
15	10161038	VÕ THỊ TUYẾT	HOA	DH10TA	1						8	0
16	10161039	NGUYỄN NGỌC	HÒA	DH10TA	1						5	5
17	10161048	HOÀNG VĂN	HUY	DH10TA	1						6	2
18	10161050	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10TA	1						7	9

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Tuấn Minh

Nguyễn Xuân Viên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

TS. Dương Duy Đồng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TS. Dương Duy Đồng